

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TTT22B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01103**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kiến tập**

Số TC: **1**

| STT | MSHS          | Họ tên            |       | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |  |   | Hệ số 2 |     |  |  | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-------------------|-------|------------|---------|--|--|---|---------|-----|--|--|--------|--------|------------|
| 1   | 2256201102473 | Nguyễn Thị Bảo    | Ngọc  | 20/08/2007 |         |  |  | 9 | 9.0     | 9.0 |  |  | 9.0    |        | 9.0        |
| 2   | 2256201102478 | Giáp Văn          | Quý   | 16/04/2007 |         |  |  | 7 | 7.5     | 7.5 |  |  | 7.5    |        | 7.5        |
| 3   | 2256201102481 | Nguyễn Đăng Phước | Thiện | 29/12/2006 |         |  |  | 9 | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.0    |        | 8.1        |
| 4   | 2256201102482 | Nguyễn Thị Kim    | Thoa  | 20/03/2006 |         |  |  | 9 | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.0    |        | 8.1        |
| 5   | 2256201102485 | Trần Bảo          | Trâm  | 09/06/2007 |         |  |  | 9 | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.0    |        | 8.1        |
| 6   | 2256201102488 | Lý Quốc           | Trung | 20/02/2007 |         |  |  | 9 | 7.5     | 7.5 |  |  | 7.5    |        | 7.6        |
| 7   | 2256201102490 | Nguyễn Kim        | Yến   | 17/04/2006 |         |  |  | 9 | 8.0     | 8.0 |  |  | 8.0    |        | 8.1        |

Châu Đốc, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**TP. Đào tạo**

**Giáo viên giảng dạy**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Nguyễn Tiến Đạt**